BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 492/QĐ-BTC	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đính chính Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC ngày 19/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính sai sót trong Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực giống cây trồng ban hành kèm theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC ngày 19/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính do sơ suất trong sửa bản in (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST3).

TUQ. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG

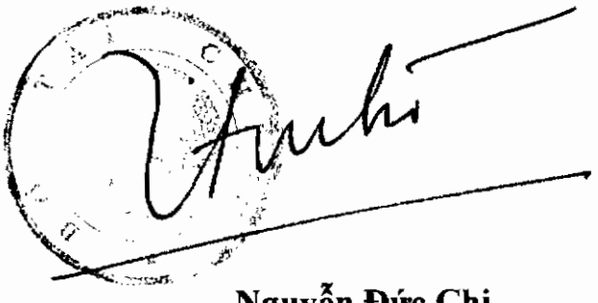

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục

Đính chính sai sót trong Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực giống cây trồng ban hành kèm theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC ngày 19/2/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

(Kèm theo Quyết định số 482/QĐ-BTC ngày 21/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Stt	Mục	Khoản	Nội dung đã in sai trong Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC		Đính chính	
			Hoạt động thu phí	Đơn vị tính	Hoạt động thu phí	Đơn vị tính
I	**Đính chính về từ ngữ**					
1	I	1		01 giống/02 năm		**01 giống**
2	I	2		01 giống/02 vụ		**01 giống**
3	I	3		01 giống/05 năm		**01 giống**
4	I	4		01 giống/05 năm		**01 giống/01 điểm**
5	I	5		01 giống/01 năm		**01 giống/01 năm/01 điểm**
6	I	6		01 giống/01 vụ		**01 giống/01 vụ/01 điểm**
7	I	7	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày		Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày: **Bằng hoặc ít hơn 5 dòng**	
8	I	8	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày	Từ 5 đến 10 dòng	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày: **Từ dòng thứ 6 đến dòng thứ 10**	**01 dòng**
9	I	9	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày	Từ 11 đến 20 dòng	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày: **Từ dòng thứ 11 đến dòng thứ 20**	**01 dòng**
10	I	10	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày	Từ 21 đến 30 dòng	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày: **Từ dòng thứ 21 đến dòng thứ 30**	**01 dòng**
11	I	11	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày	Từ 31 ngày trở lên	Kiểm định dòng G2 – SNC cây ngắn ngày: **Từ dòng thứ 31 trở lên**	**01 dòng**
12	I	12	Kiểm định dòng G1 – SNC cây ngắn ngày		Kiểm định dòng G1 – SNC cây ngắn ngày: **Bằng hoặc ít hơn 20 dòng**	
13	I	13	Kiểm định dòng G1- SNC cây ngắn ngày	Từ 21 đến 50 dòng	Kiểm định dòng G1 – SNC cây ngắn ngày: **Từ dòng thứ 21 đến**	**01 dòng**

Stt	Mục	Khoản	Nội dung đã in sai trong Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC		Đính chính	
			Hoạt động thu phí	Đơn vị tính	Hoạt động thu phí	Đơn vị tính
					dòng thứ 50	
14	I	14	Kiểm định dòng G1 – SNC cây ngắn ngày	Từ 51 đến 100 dòng	Kiểm định dòng G1 – SNC cây ngắn ngày: **Từ dòng thứ 51 đến dòng thứ 100**	**01 dòng**
15	I	15	Kiểm định dòng G1 – SNC cây ngắn ngày	Từ 101 dòng trở lên	Kiểm định dòng G1 – SNC cây ngắn ngày: **Từ dòng thứ 101 trở lên**	**01 dòng**
16	I	16	Kiểm định ruộng giống cây ngắn ngày đối với giống thuần		Kiểm định ruộng giống cây ngắn ngày đối với giống thuần: **Bằng hoặc ít hơn 5 ha**	
17	I	17	Kiểm định ruộng giống cây ngắn ngày đối với giống thuần	Lớn hơn 5 ha	Kiểm định ruộng giống cây ngắn ngày đối với giống thuần: **Lớn hơn 5 ha**	**ha**
18	I	18	Kiểm định ruộng giống cây ngắn ngày đối với giống lai		Kiểm định ruộng giống cây ngắn ngày đối với giống lai: **Bằng hoặc ít hơn 5 ha**	
19	I	19	Kiểm định ruộng giống cây ngắn ngày đối với giống lai	Lớn hơn 5 ha	Kiểm định ruộng giống cây ngắn ngày đối với giống lai: **Lớn hơn 5 ha**	**ha**
20	1	20		mẫu		**Điểm**
21	I	28		Người/phòng		**Phòng/lần**
22	II	1		01 giống/02 năm		**01 giống**
23	II	2		01 giống/02 vụ		**01 giống**
24	II	3		01 giống/05 năm		**01 giống**
25	II	4, gạch đầu dòng thứ nhất		01 giống/02 năm		**01 giống**
26	II	4, gạch đầu dòng thứ hai		giống/02 vụ		**01 giống**
27	II	4, gạch đầu dòng thứ ba		01 giống/05 năm		**01 giống**
28	II	8		Giống		**(Bỏ cụm từ này)**
29	II	8, gạch đầu dòng		(Không có đơn vị tính)		**01 giống/01 năm**

Stt	Mục	Khoản	Nội dung đã in sai trong Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC		Đính chính	
			Hoạt động thu phí	**Đơn vị tính**	**Hoạt động thu phí**	**Đơn vị tính**
		thứ nhất				
30	II	8, gạch đầu đòng thứ hai		(Không có đơn vị tính)		**01 giống/01 năm**
31	II	8, gạch đầu dòng thứ ba		(Không có đơn vị tính)		**01 giống/01 năm**
32	II	8, gạch đầu dòng thứ tư		(Không có đơn vị tính)		**01 giống/01 năm**
33	II	8, gạch đầu dòng thứ năm		(Không có đơn vị tính)		**01 giống/01 năm**
II	**Đính chính về số thứ tự**					
34	III	3	Nhầm thứ tự mục, khoản		**Mục I, khoản 36**	
35	III	4, 5, 6	Sắp xếp lại số thứ tự của khoản		**3, 4, 5**	